

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện công tác người cao tuổi năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

Phần thứ nhất TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2018

Năm 2018, Chính phủ và các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam (Ủy ban Quốc gia), cùng các địa phương đã quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Luật Người cao tuổi (NCT), các chính sách, chương trình về NCT, tạo điều kiện thúc đẩy các hoạt động của Hội NCT các cấp, công tác chăm sóc và phát huy vai trò NCT có sự chuyển biến tích cực. Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành thành viên Ủy ban Quốc gia, các địa phương và kết quả kiểm tra công tác NCT ở một số địa phương, Thường trực Ủy ban Quốc gia xin báo cáo về tình hình và kết quả công tác NCT năm 2018 như sau:

I. Khái quát tình hình người cao tuổi

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, đến cuối năm 2018, cả nước có 11.313.200 NCT, chiếm khoảng 11,95% dân số. Trong đó có 5.734.900 NCT nữ (chiếm 50,7%); 7.293.600 NCT sống ở khu vực nông thôn (chiếm 65%); tỷ lệ NCT là người dân tộc thiểu số chiếm gần 10%; tỷ lệ NCT thuộc hộ nghèo khoảng 25,2% (2017). Cả nước có 1.990.000 người từ 80 tuổi trở lên (chiếm 17,6% tổng số NCT), trong đó 972.700 người là nữ; Số NCT đang hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội là 3,1 triệu người; Hơn 1,6 triệu NCT được nhận trợ cấp hàng tháng; gần 1,4 triệu NCT nhận trợ cấp người có công với cách mạng.

II. Tình hình và kết quả thực hiện công tác NCT năm 2018

Trong năm 2018, Ủy ban Quốc gia đã tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Luật, chính sách pháp luật về NCT. Các Bộ, ngành, địa phương đã quan tâm, chủ động thực hiện các chính sách hỗ trợ NCT, chương trình hành động và xây dựng kế hoạch từ đầu năm, do vậy đã đạt được kết quả và sự chuyển biến tích cực.

1. Công tác chỉ đạo thực hiện

Thực hiện Luật NCT, Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2012-2020. Các Bộ, ngành đã chủ động hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện chế độ chính sách kịp thời đối với NCT; hướng dẫn các cấp, các ngành có liên quan tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến NCT; hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 02/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ đạo các địa phương tăng cường phối hợp trong thực hiện chính sách đối với NCT, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tháng hành động vì người cao tuổi, xã hội chung tay chăm sóc hỗ trợ NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

2. Công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về NCT

Công tác tuyên truyền, phổ biến luật pháp, chính sách, nâng cao nhận thức về NCT đã được các Bộ, ngành tập trung thực hiện như là một giải pháp quan trọng, các hình thức phong phú đa dạng và phù hợp hơn. Một số kết quả nổi bật như:

- Bộ Thông tin và Truyền thông: Trung bình mỗi Đài Phát thanh và Truyền hình đã tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình khoảng 60 tin, 50 bài, phóng sự/năm; mỗi tháng có 01 chuyên mục truyền hình, chuyên mục phát thanh tuyên truyền, thông tin về các vấn đề liên quan đến NCT. Ngoài ra, các tin, bài, phóng sự này còn được một số Đài thực hiện tuyên truyền bằng tiếng dân tộc như: Đài PTTH Sơn La, Đài PTTH Gia Lai...

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: tuyên truyền, phổ biến các chính sách luật pháp như Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật NCT, Luật Người khuyết tật, các chính sách trợ giúp xã hội, các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội hiện hành; bằng nhiều phương thức khác nhau đến cộng đồng, người lao động và NCT;

- Bộ Giao thông vận tải: hướng dẫn cho các đối tượng là chủ doanh nghiệp vận tải, lái xe, lái tàu và nhân viên phục vụ trên xe, tàu để có ý thức, trách nhiệm thực hiện các biện pháp hướng dẫn, giúp đỡ NCT khi lên, xuống tàu, xe và bố trí, sắp xếp chỗ ngồi hợp lý cho NCT trên các phương tiện giao thông;

- Ủy ban Dân tộc: tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số, thông qua đó đã chuyển tải chính sách và vai trò quan trọng của công tác NCT; chỉ đạo Báo Dân tộc và Phát triển, Trang tin điện tử của Ủy ban Dân tộc, trên các Báo, Tạp chí cấp không thu tiền cho vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số (Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 19/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

- Bộ Y tế tiếp tục hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe NCT giai đoạn 2017-2025 và Đề án xây dựng mạng lưới y tế cơ sở; xây dựng và hướng dẫn địa phương triển khai mô hình Tư vấn và chăm sóc sức khỏe NCT.

- Bộ Tư pháp đã lồng ghép với các đơn vị liên quan trong truyền thông về trợ giúp pháp lý, tạo điều kiện để NCT cô đơn, không nơi nương tựa được tiếp cận dịch vụ pháp lý miễn phí khi có vướng mắc pháp luật.

- Ủy ban Quốc gia tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Ban Công tác NCT (ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, ngành Y tế và Hội/Ban Đại diện Hội NCT) của 63 tỉnh, thành phố tại 2 miền Bắc và Nam.

- Hội NCT các cấp chủ động phối hợp với các cấp Ủy đảng, chính quyền và các ban, ngành khác để phối hợp nhân các dịp đặc biệt như: Tết Nguyên Đán, Ngày truyền thống NCT Việt Nam - Ngày NCT Việt Nam (6/6), nhiều hoạt động văn hóa tinh thần của NCT diễn ra sôi nổi khắp như tổ chức chúc thọ, mừng thọ, tọa đàm ôn lại truyền thống yêu nước của các thế hệ NCT, liên hoan văn nghệ, hội thi thơ... tạo không khí vui tươi phấn khởi cho NCT và cộng đồng dân cư;

- Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, thực hiện các chương trình phối hợp, đẩy mạnh tuyên truyền, chủ trương, chính sách liên quan đến NCT được quy định trong các Luật NCT và các chính sách chăm sóc và phát huy vai trò, thu hút hàng nghìn lượt hội viên, đoàn viên tham gia, hưởng ứng. Bên cạnh đó, các Hội với chức năng nhiệm vụ của mình đẩy mạnh tuyên truyền về Luật pháp, chính sách đối với NCT, về già hóa dân số và chuẩn bị cho tuổi già.

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đối với NCT

Các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đã lồng ghép các hoạt động kiểm tra việc thực hiện luật pháp, chính sách NCT khi làm việc tại các địa phương.

Ủy ban Quốc gia đã tổ chức 6 đoàn công tác do các đồng chí Ủy viên Ủy ban Quốc gia làm Trưởng đoàn (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Hội NCT Việt Nam) với sự tham gia của các Cục, Vụ chuyên môn; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật NCT, các chính sách đối với NCT tại các tỉnh: Cao Bằng, Tuyên Quang, Nam Định, Gia Lai, Tây Ninh và Cà Mau.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Luật NCT và Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2012 - 2020, kiểm tra một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như Yên Bái, Nghệ An, Thái Nguyên.

Bộ Giao thông vận tải: Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định của pháp luật về NCT trong lĩnh vực vận tải.

Hội NCT các cấp đã tích cực tham gia cùng các ngành liên quan giám sát việc thi hành Luật NCT, việc thực hiện các chế độ, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với NCT. Cụ thể, Hội NCT các tỉnh, thành phố đã có 24.039 lần tham gia kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời 2.002 đơn thư phản ánh của hội viên,

chuyển 208 đơn thư đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết bảo vệ quyền và lợi ích của NCT. Ban Kiểm tra Trung ương Hội thành lập 3 đoàn kiểm tra, giám sát các tỉnh Phú Thọ, Ninh Bình và Lào Cai.

4. Kết quả thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam tại Thông báo số 604/TB-VPCP ngày 26/12/2017 của Văn phòng Chính phủ.

Đến nay hầu hết các nhiệm vụ đều đã được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Ban hành Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27/4/2018 quy định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng khung giá dịch vụ trợ giúp xã hội; Nghiên cứu xây dựng Hồ sơ đề nghị Luật Công tác xã hội; Ban hành Quyết định thành lập Ban nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật NCT; Nghiên cứu xây dựng Đề cương chi tiết Đề án phát triển y tế lao động xã hội đến năm 2030; Nghiên cứu xây dựng Thông tư quy định quản lý trường hợp đối với các cơ sở trợ giúp xã hội; ban hành Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 thay thế Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 quy định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

b) Bộ Y tế: Ban hành Công văn số 2248/BYT-KCB ngày 24/4/2018, chỉ đạo các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc thành lập khoa lão và chăm sóc sức khỏe cho NCT. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe NCT giai đoạn 2017 - 2025. Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho NCT tại cơ sở và tập huấn chuyên ngành lão khoa cho cán bộ y tế.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: kiểm tra, giám sát việc giảm giá vé tham quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh đối với NCT theo quy định; việc thực hiện Đề án hỗ trợ, chăm sóc đời sống văn hóa, tinh thần đối với NCT trong các hoạt động kiểm tra giám sát chung về các lĩnh vực như gia đình, du lịch.

d) Bộ Tài chính: Ban hành Công văn số 2074/BTC-HCSN ngày 22/02/2018 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương bố trí, cân đối, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm thực hiện Luật, các chính sách, chương trình, đề án đối với người cao tuổi theo quy định của Điều 13, Điều 21, Điều 24 Luật NCT; Ban hành Thông tư 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT tại nơi cư trú, chúc thọ, mừng thọ, ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng NCT.

Về bố trí kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước đã cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách liên quan đến NCT: Luật NCT; Chương trình hành động quốc gia về NCT; Hoạt động của Văn phòng Ủy ban Quốc gia về NCT Việt Nam; Hội NCT các cấp theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

đ) Bộ Nội vụ: Về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 30/2012/NĐ-CP, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định tại Công văn số 5744/BNV-TCPCP ngày 23/11/2018. Sau khi nhận được văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, nghiên cứu tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ vào cuối tháng 12/2018.

Về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg: Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ về dự thảo Nghị định tại Tờ trình số 1825/TTr-BNV ngày 27/4/2018; thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 3145/BNV-TCPCP ngày 09/7/2018 gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Tư pháp, Ủy ban pháp luật của Quốc hội vào dự thảo Nghị định. Sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban pháp luật của Quốc hội và Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Thủ tướng Chính phủ (Tờ trình số 4289/TTr-BNV ngày 28/8/2018).

Bộ Nội vụ đang phối hợp với Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành Nghị định. Dự thảo Nghị định có bổ sung quy định về chế độ, chính sách đối với các chức danh lãnh đạo chuyên trách tại hội (bao gồm người đã nghỉ hưu và người chưa nghỉ hưu).

e) Bộ Giao thông vận tải: Ban hành Công văn số 3576/BGTVT-VT ngày 09/4/2018, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam năm 2018.

g) Bộ Thông tin và Truyền thông: Chủ động triển khai kế hoạch và chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nhiều cơ quan báo, đài xây dựng chuyên mục, chương trình thông tin, tuyên truyền có hiệu quả về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về NCT, góp phần nâng cao dân trí, phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của NCT.

h) Bộ Giáo dục và Đào tạo: chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Cựu Giáo chức Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam tiếp tục triển khai Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020".

i) Bảo hiểm xã hội Việt Nam: ban hành Kế hoạch số 1117/KH-BHXH ngày 30/3/2018 về "Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam" năm 2018 của ngành bảo hiểm xã hội; Ký kết nhiều thỏa thuận, chương trình phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông báo, đài,... tuyên truyền về chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) trong đó tập trung vào nhóm đối tượng là người cận nghèo, NCT thuộc các hộ gia đình chưa được hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế; Đổi mới các hình thức chi trả tận nhà đối với người già yếu, ốm đau, đi lại khó khăn, ... đẩy mạnh chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng qua tài khoản ATM, tạo thuận lợi cho người dân nói chung và NCT nói riêng trong giao dịch với cơ quan BHXH.

k) Hội Người cao tuổi Việt Nam: Tổ chức tốt hoạt động “Tháng hành động vì NCT Việt Nam”, với chủ đề: “Xã hội chung tay chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn”. Hội NCT các tỉnh, thành phố đã ban hành văn bản hướng dẫn kèm theo kế hoạch triển khai cụ thể cho các cấp Hội thực hiện. Thực hiện tốt các chương trình “NCT tham gia xây dựng, phát triển Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò NCT ở cơ sở” và chương trình “NCT tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”; phong trào “Tuổi cao gương sáng”, “NCT tham gia bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, hải đảo”,...

Phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau tại các địa phương. Hiện đã có 56/63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phê duyệt Đề án/Kế hoạch nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau (vượt 25% so với chỉ tiêu), đã thành lập 1.518 Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, riêng Thanh Hóa có 627 Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau.

l) Các Bộ, ngành, Hội, đoàn thể tiếp tục phối hợp, triển khai thực hiện Luật, chính sách hỗ trợ chăm sóc và phát huy vai trò NCT.

m) Văn phòng Ủy ban Quốc gia tham mưu giúp Ủy ban Quốc gia triển khai có hiệu quả các hoạt động như: Xây dựng kế hoạch, triển khai các nhiệm vụ năm 2018; Chuẩn bị nội dung, tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết nhiệm vụ 2018 và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2019 của Ủy ban Quốc gia; Thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực về công tác NCT; Tham gia các đoàn liên ngành của Ủy ban Quốc gia kiểm tra, giám sát thực hiện Luật NCT, chương trình, chính sách đối với NCT tại 06 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

n) Văn phòng Ủy ban Quốc gia phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thành đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động Quốc tế về NCT (MIPAA) lần thứ 3 theo yêu cầu của Ủy ban Kinh tế xã hội của Liên Hợp Quốc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP).

o) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Năm 2018, UBND các tỉnh, thành phố đã chỉ đạo các ngành các cấp của địa phương triển khai thực hiện Luật NCT và các chính sách hỗ trợ chăm sóc và phát huy vai trò NCT; thực hiện tốt công tác chúc thọ mừng thọ đối với những người đủ tuổi theo quy định. Đồng thời chỉ đạo Ban Công tác NCT triển khai đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2012 - 2020 tại địa phương. Một số địa phương triển khai tốt như: Hà Nội, Cao Bằng, Tuyên Quang, Nam Định, Gia Lai, Tây Ninh và Cà Mau,...

Một số tỉnh đã ban hành quyết định về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã/phường, thôn, bản, tổ dân phố theo Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ. Trong đó có một số chức danh Hội NCT như Phó Chủ tịch Hội NCT cấp xã, Chi hội trưởng, Chi hội phó Hội NCT được hưởng phụ cấp như: Hưng Yên, Hòa Bình, Thái Nguyên, Đắk Nông, Phú Thọ...

III. Đánh giá chung

1. Mặt được

Nhìn chung, công tác NCT năm 2018 được các Bộ, ngành, đoàn thể và các địa phương quan tâm tổ chức triển khai, thực hiện Thông báo số 604/TB-VPCP ngày 26/12/2017 của Văn phòng Chính phủ về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia và bám sát nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của cơ quan, đơn vị và tình hình thực tiễn của NCT. Nhiều Bộ, ngành, đoàn thể đã cơ bản thực hiện tốt như: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Trung ương Hội NCT Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam...

Đến nay đã có 3,1 triệu người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng; Hơn 1,6 triệu NCT được nhận trợ cấp hàng tháng, có 10 tỉnh đã nâng mức chuẩn trợ cấp xã hội cao hơn mức quy định chung 270.000 đồng/tháng; Hơn 1.084.106 NCT được chúc thọ, trong đó có 6.499 người tròn 100 tuổi được Chủ tịch nước tặng quà và gửi thiệp chúc mừng; UBND, HĐND một số tỉnh, thành ra quyết định chi trợ cấp xã hội đối với NCT thuộc diện được hưởng cao hơn so với mức quy định chung như Lào Cai, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh và Ninh Bình.

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến nay số NCT có thẻ BHYT là 10,834.127 người (96% tổng số NCT); Hơn 102.859 lượt NCT được giảm giá vé đường bộ với số tiền giảm hơn 1.5 tỷ đồng; 56.680 lượt NCT được giảm giá vé đường thủy với số tiền giảm gần 4 tỷ đồng; 735.873 lượt NCT được giảm giá vé đường sắt với số tiền giảm hơn 46 tỷ đồng; 1965 vé bán ra cho NCT đường hàng không với số tiền 8,2 tỷ đồng.

“Tháng hành động vì NCT” với nhiều hoạt động được các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả. Đã tổ chức 40.000 buổi tuyên truyền, với 2.700.000 NCT tham gia; vận động được 169 tỷ đồng (hiện vật và tiền), thăm hỏi, tặng quà 696.691 NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Nhiều địa phương đã tích cực vận động được nguồn lực cao như Bến Tre, Đà Nẵng, Ninh Thuận, Quảng Nam, Quảng Bình, Thanh Hóa, Vĩnh Long...

Cả nước có 97 bệnh viện cấp trung ương và cấp tỉnh có khoa Lão khoa; 918 khoa khám bệnh có buồng khám riêng hoặc bố trí bàn khám riêng cho NCT; 8.173 giường điều trị nội trú ưu tiên cho NCT. Đã có 47/63 tỉnh/thành phố đã phê duyệt Đề án chăm sóc sức khỏe NCT và một số tỉnh/thành phố đã bố trí kinh phí để thực hiện Đề án.

Với trên 76.203 Câu lạc bộ về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tăng hơn 6 nghìn Câu lạc bộ so với năm 2017, thu hút trên 2.217.838 NCT thường xuyên tham gia, trong đó có 1.518 Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, tăng 500 Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau so với năm 2017. Các loại quỹ của NCT ở các cấp tiếp tục có sự tăng trưởng, góp phần tích cực chăm sóc, phát huy vai trò NCT. Đến cuối năm 2018, cả

nước có 9.617/11.161 (chiếm 86%) xã, phường, thị trấn của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng được Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT. Nhiều tỉnh triển khai tốt như Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Tây Ninh...

2. Những khó khăn, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác NCT ở các địa phương hiện nay vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như:

Một số nơi cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình trong thực hiện chính sách pháp luật đối với NCT, thiếu quan tâm, chỉ đạo, chưa xây dựng được kế hoạch hoạt động cụ thể, còn coi công tác NCT chỉ là những hoạt động phong trào, là công tác của Hội NCT; Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách luật pháp chưa được thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với một số địa phương miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn.

Việc triển khai các hoạt động của một số Bộ, ngành, địa phương đối với công tác NCT còn chậm, chưa chủ động lồng ghép các hoạt động của ngành với công tác NCT. Đặc biệt là sự phối hợp của các thành viên Ban Công tác NCT ở địa phương còn chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ và kịp thời. Đội ngũ cán bộ làm công tác NCT chuyên trách ở các cấp còn thiếu và kiêm nhiệm nhiều việc nên công tác NCT đạt hiệu quả chưa cao.

Nhiều tỉnh chưa bố trí được nguồn kinh phí thực hiện khám chữa bệnh định kỳ tại cơ sở cho NCT theo quy định tại Điều 13 Luật NCT; khó khăn trong việc thực hiện chính sách giảm giá vé thăm quan, di tích, danh lam thắng cảnh, du lịch tại các cơ sở do tư nhân đầu tư quản lý theo như quy định tại Điều 14, 15, 16 Luật NCT; Kinh phí hỗ trợ hoạt động cho Hội NCT các cấp còn hạn chế; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT tại cơ sở còn khó khăn trong việc huy động và thành lập Quỹ ban đầu theo quy định Nghị định 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

Các địa phương đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2012 - 2020, tuy nhiên nguồn lực thực hiện chương trình còn hạn chế; Một số địa phương còn gặp khó khăn trong triển khai Đề án nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau, nguyên nhân do chưa nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của chính quyền và khó khăn về kinh phí trong tổ chức thực hiện, đặc biệt khó khăn trong việc huy động nguồn quỹ ban đầu.

Mức trợ cấp xã hội tuy đã được nâng lên theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ nhưng vẫn còn thấp so với mức sống tối thiểu của người dân; một bộ phận NCT ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, NCT thuộc hộ nghèo đời sống còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực NCT còn gặp nhiều khó khăn, nhất là các chính sách cơ chế khuyến khích tư nhân đầu tư các cơ sở chăm sóc NCT như: hỗ trợ miễn giảm thuế, ưu tiên cho thuê đất, cấp đất; ban hành khung giá dịch vụ.

Chưa có điều tra quốc gia về NCT, do đó chưa có số liệu quốc gia về NCT nên công tác lập kế hoạch, hoạch định chính sách đối với NCT còn gặp khó khăn. Công tác thông tin báo cáo còn chậm, một số Bộ, ngành, địa phương có báo cáo nhưng còn sơ sài, không có số liệu cụ thể nên cơ quan thường trực gặp khó khăn trong công tác tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện. Đến nay mới có 17/22 Bộ, ngành, đoàn thể và 38/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo năm 2018.

IV. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Nhà nước có chính sách hỗ trợ nhóm NCT thuộc hộ nghèo từ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, đặc biệt NCT vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, những nơi khó khăn.

- Đề nghị Nhà nước hỗ trợ kinh phí xây dựng trung tâm, cơ sở dưỡng lão chăm sóc NCT tại các tỉnh, thành phố khu vực nghèo, khó khăn có tỷ lệ NCT cao; có các chính sách phù hợp, khuyến khích “xã hội hóa” chăm sóc NCT. Hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình xóa nhà tạm, dột nát, ưu tiên cho NCT thuộc đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo.

- Đề nghị Bộ Y tế thống nhất hướng dẫn sở quản lý theo dõi khám chữa bệnh cho NCT tại cơ sở; đào tạo nhân lực về lão khoa, nhân viên chăm sóc NCT và bác sỹ gia đình.

- Đề nghị các Bộ, ngành đánh giá tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2012 - 2020; Nghiên cứu xây dựng Chiến lược toàn diện thích ứng với già hóa dân số giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn đến 2035.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. Phương hướng, nhiệm vụ:

- Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện Luật NCT và các chính sách hỗ trợ đối với NCT, đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời. Đẩy mạnh công tác chăm sóc và phát huy vai trò NCT.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án và xây dựng kế hoạch hoạt động, phân bổ kinh phí hàng năm thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2012 - 2020.

- Tăng cường công tác truyền thông, phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền về công tác NCT, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp và toàn xã hội trong công tác chăm sóc và phát huy vai trò của NCT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Luật, các chính sách đối với NCT; đặc biệt là ý thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác NCT.

- Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức Ban Công tác NCT cấp tỉnh, huyện, cán bộ chuyên trách làm công tác NCT theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng được nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, hợp tác quốc tế về lĩnh vực già hóa dân số và chăm sóc dài hạn cho NCT gồm cả chăm sóc y tế và chăm sóc xã hội.

II. Phân công nhiệm vụ cụ thể:

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Luật NCT, Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2012-2020; Đánh giá tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2012-2020; Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật NCT, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 theo hướng tăng cường các giải pháp phát huy vai trò NCT; Đẩy mạnh xã hội hóa phát triển các dịch vụ công tác xã hội, hỗ trợ NCT sinh sống tại gia đình, tại cộng đồng và tăng cường an sinh xã hội đối với NCT ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn; nghiên cứu việc sắp xếp lại các Quỹ hỗ trợ người cao tuổi bảo đảm hoạt động hiệu quả, phù hợp với các quy định pháp luật.

Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và triển khai các hoạt động năm 2019; Tổ chức các Đoàn công tác liên ngành kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện công tác người cao tuổi; Tập huấn, nâng cao năng lực cho Ban Công tác NCT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng hợp báo cáo, chuẩn bị nội dung báo cáo sơ kết, tổng kết Ủy ban Quốc gia theo quy chế làm việc. Thu thập số liệu liên quan tới người cao tuổi hoàn thành trong Quý II năm 2019; Phân tách các chỉ tiêu, số liệu liên quan tới người cao tuổi theo quy định.

2. Bộ Y tế: Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe NCT tại cơ sở theo quy định; Thống nhất hướng dẫn lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi tại cơ sở; Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên ngành lão khoa, kỹ năng chăm sóc NCT cho cán bộ, nhân viên y tế tại cơ sở; Chủ trì xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức thực hiện phấn đấu 100% người cao tuổi có thẻ BHYT trước năm 2020.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công khai thông tin về quy định giảm giá vé (50%), nhằm tạo điều kiện thuận lợi để NCT được thăm quan các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo quy định.

4. Bộ Tài chính: Bảo đảm kinh phí thực hiện Luật, các chính sách, chương trình, đề án đối với NCT theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; Tiếp tục phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương trong việc xây dựng, hoàn chỉnh các văn bản pháp luật liên quan đến người cao tuổi.

5. Bộ Nội vụ: Kịp thời chủ trì, hướng dẫn thực hiện Nghị định thay thế Nghị định 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện, tạo điều kiện thuận lợi trong việc huy động xây dựng Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT tại địa phương; Nghị định 45/2010/NĐ-CP và Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 1/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội sau khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

6. Bộ Giao thông vận tải: Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện giảm giá vé, hỗ trợ NCT khi tham gia phương tiện giao thông công cộng. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếp cận, ưu tiên NCT đối với phương tiện giao thông, nhà ga, bến đỗ...

7. Bộ Thông tin và Truyền thông: Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan báo chí tiếp tục duy trì các chương trình, chuyên mục về NCT, tuyên truyền về việc triển khai thi hành Luật NCT và công tác chăm sóc NCT, tăng cường xây dựng các chương trình, chuyên mục về vấn đề già hóa dân số, chuẩn bị cho tuổi già, chăm sóc và phát huy vai trò NCT tại cộng đồng.

8. Bộ Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có văn bản hướng dẫn, quy định quy chuẩn, tiêu chuẩn về thiết kế xây dựng nhà ở, cải tạo chung cư, công trình công cộng, khu vui chơi phù hợp với đặc điểm, nhu cầu sử dụng, môi trường thân thiện với NCT, người khuyết tật.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Cựu Giáo chức Việt Nam, Hội NCT Việt Nam triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2016-2020", trong đó có NCT.

10. Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, Hội, đoàn thể tuyên truyền, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT, BHXH, đặc biệt đối với người cao tuổi.

11. Các Bộ, ngành tiếp tục chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện Luật, Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2012 - 2020, các Đề án, dự án thuộc Chương trình, các chính sách chăm sóc và phát huy vai trò NCT.

12. Trung ương Hội NCT: Tiếp tục triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả "Tháng hành động vì NCT Việt Nam"; Các cuộc vận động "Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò NCT"; Tham mưu cho cấp Ủy, chính quyền, phối hợp với các ban, ngành đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với NCT; Đánh giá sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Đề án "Nhân rộng mô hình câu lạc

bộ liên thể hệ tự giúp nhau giai đoạn 2016 - 2020”, làm cơ sở đề xuất xây dựng cho giai đoạn 2021- 2026.

13. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về luật pháp, chính sách đối với NCT; Tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chuẩn bị tích lũy cho tuổi già từ khi còn trẻ.

Phân bổ nguồn lực đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách về NCT theo quy định; lồng ghép, phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Luật, Chương trình hành động Quốc gia về NCT giai đoạn 2012 - 2020; Đề án nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau giai đoạn 2016 - 2020; “Tháng hành động vì NCT”; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT tại cơ sở; Chúc thọ, mừng thọ, thăm hỏi, tặng quà NCT nghèo, cô đơn không có người phụng dưỡng; Huy động mọi nguồn lực, xã hội hóa trong công tác chăm sóc và phát huy vai trò của NCT./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBQG (để b/c);
- Các thành viên Ủy ban Quốc gia;
- Các Bộ, ngành, đoàn thể có thành viên Ủy ban Quốc gia;
- UBND, Ban Công tác NCT 63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPUB.



THỨ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
Lê Tấn Dũng

**DANH SÁCH BỘ, NGÀNH, ĐOÀN THỂ GỬI BÁO CÁO
CÔNG TÁC NGƯỜI CAO TUỔI NĂM 2018**
(Có 17/22 Bộ, ngành gửi báo cáo công tác NCT năm 2018)

TT	Đơn vị	Ghi chú
1	Bộ Tư pháp	CV đến số 289 ngày 24/12/2018
2	Bộ Nội vụ	Qua Email
3	Bộ Tài chính	CV đến số 285 ngày 24/12/2018
4	Bộ Giao thông vận tải	CV đến số 298 ngày 25/12/2018
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Qua Email
6	Bộ Thông tin và Truyền thông	CV đến số 282 ngày 20/12/2018
7	Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội	Qua Email
8	Hội Người cao tuổi Việt Nam	CV đến số 265 ngày 12/12/2018
9	Hội Cựu Chiến binh Việt Nam	CV đến số 268 ngày 14/12/2018
10	Ủy ban Dân tộc	CV đến số 276 ngày 17/12/2018
11	Hội Khuyến học Việt Nam	CV đến số 278 ngày 17/12/2018
12	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	CV đến số 277 ngày 17/12/2018
13	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Qua Email
14	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Qua Email
15	Bộ Xây dựng	CV đến số 307 ngày 02/01/2019
16	Hội Nông dân Việt Nam	Qua Email
17	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Qua Email

**DANH SÁCH CÁC TỈNH CHƯA CÓ BÁO CÁO
CÔNG TÁC NGƯỜI CAO TUỔI CUỐI NĂM 2018
(tính đến ngày 02/01/2019)**

STT	Tỉnh/ thành phố	Ghi chú
1	Cần Thơ	Chưa có báo cáo 6 tháng
2	Đà Nẵng	Chưa có báo cáo 6 tháng
3	Đắk Nông	Chưa có báo cáo 6 tháng
4	Hà Tĩnh	Chưa có báo cáo 6 tháng
5	Hải Phòng	Chưa có báo cáo 6 tháng
6	Hòa Bình	Chưa có báo cáo 6 tháng
7	Hưng Yên	Chưa có báo cáo 6 tháng
8	Kiên Giang	Chưa có báo cáo 6 tháng
9	Quảng Bình	Chưa có báo cáo 6 tháng
10	Quảng Nam	Chưa có báo cáo 6 tháng
11	Quảng Ngãi	Chưa có báo cáo 6 tháng
12	Thái Bình	Chưa có báo cáo 6 tháng
13	Tiền Giang	Chưa có báo cáo 6 tháng
14	Vĩnh Phúc	Chưa có báo cáo 6 tháng
15	Nam Định	
16	Hòa Bình	
17	Hà Nội	
18	Thái Nguyên	
19	Tây Ninh	
20	Bắc Kạn	
21	Bình Thuận	
22	Kon Tum	
23	Quảng Ninh	
24	Bình Định	
25	Sơn La	

BIỂU SỐ 1: SỐ LIỆU VỀ LĨNH VỰC THỐNG KÊ NĂM 2018

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thời điểm	Số liệu
1	Số huyện, quận, TX, TP trực thuộc tỉnh	Huyện	13/12/2018	713
2	Số xã, phường, thị trấn	Xã	13/12/2018	11.162
3	Ước tính dân số trung bình năm 2018	Nghìn người	Trung bình năm	94.666,0
3.1	Trong đó: + Nữ	Nghìn người	Trung bình năm	47.880,8
3.2	+ Tỷ lệ dân số khu vực nông thôn	%	Trung bình năm	64,26
4	Ước tính tuổi thọ trung bình chung toàn quốc năm 2018	Tuổi	Trung bình năm	73,49
4.1	Trong đó: + Tuổi thọ trung bình của Nam	Tuổi	Trung bình năm	70,91
4.2	+ Tuổi thọ trung bình của Nữ	Tuổi	Trung bình năm	76,23
5	Ước tính tổng số hộ dân năm 2018	Nghìn hộ	Trung bình năm	25.585,4
6	Tỷ lệ hộ nghèo	%	Trung bình năm	5,8
7	Ước tính số NCT (từ 60 tuổi trở lên) năm 2017	Nghìn người	Trung bình năm	11.313,9
7.1	Trong đó: + Số NCT là Nữ	Nghìn người	Trung bình năm	5.735,3
7.2	+ Số NCT sống ở khu vực nông thôn	Nghìn người	Trung bình năm	7.294,1
8	Ước tính số NCT từ 80 tuổi trở lên	Nghìn người	Trung bình năm	1.990,2
8.1	Trong đó: + Số NCT là Nữ	Nghìn người	Trung bình năm	1.008,9
8.2	+ Số NTC sống ở khu vực nông thôn	Nghìn người	Trung bình năm	1.283,1
9	Tỷ lệ NCT đơn thân	%	Trung bình năm	Chưa thống kê được
10	Tỷ lệ NCT thuộc hộ nghèo	%	2016	25,05
11	Tỷ lệ NCT thuộc hộ cận nghèo	%	Trung bình năm	Chưa thống kê được
12	Tỷ lệ NCT (từ 60 tuổi trở lên) là người dân tộc thiểu số	%	Trung bình năm	Chưa thống kê được
13	Tỷ lệ NCT (từ 80 tuổi trở lên) là người dân tộc thiểu số	%	Trung bình năm	Chưa thống kê được
14	Tỷ lệ NCT là người khuyết tật (có chứng nhận của cấp có thẩm quyền)	%	Trung bình năm	Chưa thống kê được

**BIỂU SỐ 3: SỐ LIỆU LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
NĂM 2018**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
1	Số NCT đang hưởng trợ cấp người có công với cách mạng	Người	Chưa thống kê được
2	Số NCT đang hưởng trợ cấp BHXH hàng tháng theo Luật NCT	Người	1.617.367
2.1	Số NCT từ 60 đến dưới 80 tuổi (thuộc hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền chăm sóc)	Người	86.488
2.2	Số NCT từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng	Người	1.530.882
2.3	Số NCT nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng từ 80 tuổi trở lên	Người	16.523
2.4	Số NCT cô đơn được nhận chăm sóc nuôi dưỡng tại cộng đồng	Người	5.408
3	Số NCT hưởng trợ cấp hàng tháng theo Luật Người khuyết tật	Người	Chưa thống kê được
4	Số cơ sở nuôi dưỡng/chăm sóc NCT công lập	Cơ sở	195
5	Số NCT nuôi dưỡng trong cơ sở công lập	Người	10.000
6	Số cơ sở nuôi dưỡng/chăm sóc NCT dân lập	Cơ sở	Chưa thống kê được
7	Số NCT nuôi dưỡng trong cơ sở dân lập	Người	Chưa thống kê được
8	Số NCT được chúc thọ, mừng thọ theo quy định (Theo thông tin của Hội NCT Việt Nam)	Người	1.084.106
9	Số cán bộ được tập huấn về công tác NCT các cấp	Người	Chưa thống kê được

BIỂU SỐ 4: LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI NĂM 2018

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
1	Tổng số đơn vị/cơ sở kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách đường bộ	Cơ sở	2.049
1.1	Trong đó số đơn vị/cơ sở thực hiện giảm giá vé đối với NCT	Cơ sở	381
1.2	Số NCT được giảm giá vé đường bộ	Người	102.859
1.3	Số tiền giảm cho NCT trong lĩnh vực đường bộ	đồng	1.502.159.000
2	Tổng số đơn vị/cơ sở kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách đường thủy	Cơ sở	941
2.1	Trong đó số đơn vị/cơ sở thực hiện giảm giá vé đối với NCT	Cơ sở	78
2.2	Số NCT được giảm giá vé đường thủy	Người	56.680
2.3	Số tiền giảm cho NCT trong lĩnh vực đường thủy	đồng	3.996.120.000
3	Số NCT được giảm giá vé vận tải hành khách đường sắt	Người	735.873
3.1	Số tiền giảm cho NCT trong lĩnh vực đường sắt	đồng	45.970.777.000
4	Tổng số đơn vị/cơ sở kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách hàng không	Cơ sở	04
4.1	Trong đó số đơn vị/cơ sở thực hiện giảm giá vé đối với NCT	Cơ sở	04
4.2	Số vé bán ra cho NCT đường hàng không	Vé	1.965
4.3	Số tiền giảm cho NCT trong lĩnh vực đường hàng không	đồng	8.200.000.000

**BIỂU SỐ 5: SỐ LIỆU VỀ LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
NĂM 2018**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
1	Số khu di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng, danh lam thắng cảnh thực hiện giảm giá vé đối với NCT (có niêm yết công khai)	Khu	Chưa thống kê được
2	Số NCT được miễn giảm giá vé khi tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng, danh lam thắng cảnh	Người	Chưa thống kê được
3	Số NCT được giảm giá dịch vụ khi tập luyện thể dục, thể thao hoặc tham gia các dịch vụ khác tại các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Người	Chưa thống kê được
4	Tổng số CLB thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ cho NCT	CLB	Gần 70.000
5	Tỷ lệ NCT ở khu vực nông thôn tham gia các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, nghệ thuật, du lịch	%	Khoảng 25%
6	Tỷ lệ NCT ở khu vực thành thị tham gia các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, nghệ thuật, du lịch	%	Khoảng 70%
7	Tỷ lệ CLB Gia đình phát triển bền vững có thành viên là NCT	%	Chưa thống kê được
8	Số hộ gia đình có NCT đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”	Gia đình	Chưa thống kê được
9	Số vụ bạo lực gia đình đối với NCT	Vụ	Chưa thống kê được
10	Số vụ đã được xử lý	Vụ	Chưa thống kê được
11	Số tỉnh/thành phố ký kết và triển khai Chương trình phối hợp giữa Sở VH-TT-DL và Ban Đại diện/Hội NCT cấp tỉnh về đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch của NCT và tham gia xây dựng, phát triển gia đình bền vững		Đang xây dựng, chưa có số liệu cụ thể.

BIỂU SỐ 6: SỐ LIỆU VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI NĂM 2018

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
1	Số NCT đang hưởng lương hưu	Người	1.779.691
2	Trong đó người từ đủ 80 tuổi trở lên	Người	209.847
3	Số NCT đang hưởng trợ cấp BHXH hàng tháng	Người	562.938
4	Trong đó người từ đủ 80 tuổi trở lên	Người	168.386
5	Tổng số NCT có thẻ BHYT	Người	10.834.127
5.1	Trong đó: - BHYT bắt buộc	Người	Chưa thống kê được
5.2	- BHYT tự nguyện	Người	Chưa thống kê được